

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TP VŨNG TÀU
TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 89/ 2022/DS-ST

Ngày: 30-9-2022

*V/v Tranh chấp hợp đồng
vay tài sản là tiền*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trịnh Hồng Phúc

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đặng Song Hoàn

Ông Nguyễn Văn Hải

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Lan Hương - Thư ký Tòa án nhân dân Tp.Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa -Vũng Tàu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Tp.Vũng Tàu tham gia phiên tòa: Vũ Thị Nhung - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân Tp. Vũng Tàu xét xử vụ án Dân sự sơ thẩm thụ lý số 91/2022/DSST ngày 15 tháng 4 năm 2022 về việc: “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản là tiền*”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 96/2022/QĐ-XX ngày 24 tháng 8 năm 2022, Quyết định hoãn phiên Tòa ngày 09-9-2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Trần Anh T, sinh năm 1985

Địa chỉ: 32 B - đường Xô Viết N, phường Thắng Tam, thành phố X, tỉnh Z (có mặt).

- Bị đơn: Chị Đoàn Thị Tường L, sinh năm 1983

Địa chỉ: PA 2006 - Chung cư Dic Phoenix, phường Nguyễn A, thành phố X, tỉnh Z (vắng mặt đến lần thứ hai)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 17-3-2022 và qua quá trình làm việc tại Tòa nguyên đơn anh Trần Anh T trình bày:

Do nguyên đơn anh Tuấn và bị đơn chị L quen biết nhau. Năm 2020 và 2021, chị Linh nói cần tiền để chi dùng và hỏi mượn tiền anh T.

Lần 1, ngày 30-7-2020, anh T cho bị đơn chị L mượn số tiền 50.000.000đ (Năm mươi triệu đồng); hình thức chuyển khoản sau đó chị L viết giấy mượn tiền và hẹn tới 30-10-2020, chị L sẽ trả.

Lần 2, ngày 07-01-2021, anh T tiếp tục cho bị đơn chị L mượn số tiền là 150.000.000đ (Một trăm năm mươi triệu đồng), chị L hẹn đến ngày 07-12-2021 sẽ trả.

Lần 3, ngày 22-3-2021, anh T cho bị đơn chị L mượn số tiền 70.000.000đ (Bảy mươi triệu đồng), chị L hẹn đến 22-12-2021 sẽ trả.

Khi vay có thỏa thuận lãi suất là 10%/ năm, nhưng chị L trả được một số tháng, tổng cộng được 15.000.000đ (Mười lăm triệu đồng), sau đó không trả lãi và chưa trả nợ gốc cho nguyên đơn anh T.

Nay anh T khởi kiện yêu cầu bị đơn chị Đoàn Thị Tường L trả anh T số tiền chị L đã mượn là 270.000.000đ (Hai trăm bảy mươi triệu đồng), không yêu cầu trả lãi.

Bị đơn: Chị Đoàn Thị Tường L được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không lý do và không có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh T.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân thành phố X phát biểu quan điểm:

[1] Về tố tụng: Việc chấp hành pháp luật của Thẩm phán, thư ký đã thực hiện đầy đủ thủ tục tố tụng trong giai đoạn sơ thẩm

Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật; căn cứ tại các Điều 70, 71 và Điều 73 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; bị đơn chị L chưa thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ theo quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung: Căn cứ các điều; Điều 463, Điều 466, khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Trần Anh T đối với bị đơn chị Đoàn Thị Tường L; buộc bị đơn trả nợ gốc là 270.000.000đ (Hai trăm bảy mươi triệu đồng).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên Tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên Tòa và ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố X; nhận định của Tòa án:

[1] Về tố tụng: Năm 2020 và 2021, giữa nguyên đơn anh Trần Anh T có cho bị đơn Đoàn Thị Tường L vay 03 lần, tổng cộng số tiền bị đơn chị L vay anh T là 270.000.000đ (Hai trăm bảy mươi triệu đồng), nay có sự tranh chấp nên xác định đây là vụ án Dân sự “Tranh chấp hợp vay tài sản là tiền”; căn cứ điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Bị đơn chị Đoàn Thị Tường L, có hộ khẩu thường trú, cư trú tại : PA 2006 - Chung cư Dic Phoenix, phường Nguyễn Ah, thành phố X, tỉnh Z, vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân thành phố X; căn cứ điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Ngày 09-9-2022, Tòa án nhân dân thành phố X đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm; bị đơn chị L được triệu tập hợp lệ vắng mặt không lý do, nay chị L vắng mặt đến lần thứ 2, không vì trở ngại khách quan; Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bị đơn chị Đoàn Thị Tường L.

Đối với chị Nguyễn Thị Ngọc H là vợ của nguyên đơn anh Trần Anh T; chị H xác nhận khoản tiền anh T cho chị L mượn là tiền riêng của anh T, trong vụ án này chị H không liên quan; Hội đồng xét xử xét thấy đây là tài sản riêng của anh T cho chị L mượn do đó xét yêu cầu của đương sự và quy định của pháp luật không đưa chị H vào tham gia tố tụng.

[2] Về nội dung: Năm 2020 và 2021, giữa nguyên đơn anh T có cho bị đơn cho bị đơn chị L vay số tiền 270.000.000đ (Hai trăm bảy mươi triệu); thỏa thuận lãi suất là 10%/năm; mục đích vay để chi dùng cá nhân. Do bị đơn chị L không trả nợ gốc, anh T đã khởi kiện chị L ra Tòa án nhân dân thành phố X; yêu cầu bị đơn chị Đoàn Thị Tường L phải trả anh T số tiền là: 270.000.000đ (Hai trăm bảy mươi triệu), anh Tuấn không yêu cầu bị đơn chị L trả lãi.

[3] Về chứng cứ: Nguyên đơn cung cấp:

+ Giấy mượn tiền lần 1, ngày 30-7-2020, anh T cho bị đơn chị L mượn số tiền 50.000.000đ (Năm mươi triệu đồng); hình thức chuyển khoản sau đó chị L viết giấy mượn tiền và hẹn tới 30-10-2020, chị L sẽ trả.

+ Giấy mượn tiền lần 2, ngày 07-01-2021, anh T tiếp tục cho bị đơn chị L mượn số tiền là 150.000.000đ (Một trăm năm mươi triệu đồng), chị L hẹn đến ngày 07-12-2021 sẽ trả.

+ Giấy mượn tiền lần 3, ngày 22-3-2021, anh T cho bị đơn chị L mượn số tiền 70.000.000đ (Bảy mươi triệu đồng), chị L hẹn đến 22-12-2021 sẽ trả.

Và 03 sổ phụ của ngân hàng kèm phiếu báo nợ có, thể hiện 03 lần nguyên đơn chuyển tiền cho bị đơn chị Đoàn Thị Tường L.

Tại phiên Tòa hôm nay nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu Tòa án buộc bị đơn chị Đoàn Thị Tường L phải trả số nợ gốc 270.000.000đ (Hai trăm bảy mươi triệu), không yêu cầu bị đơn trả lãi.

[4] Từ những chứng cứ trên Hội đồng xét xử có đủ căn cứ nhận định: Giữa nguyên đơn anh T và bị đơn chị L có xác lập 03 hợp đồng vay tài sản; ngày 30-7-2020, anh T cho bị đơn chị L mượn số tiền 50.000.000đ (Năm mươi triệu đồng); ngày 07-01-2021, anh T tiếp tục cho bị đơn chị L mượn số tiền là 150.000.000đ (Một trăm năm mươi triệu đồng) và ngày 22-3-2021, anh T cho bị đơn chị L mượn số tiền 70.000.000đ (Bảy mươi triệu đồng); tổng cộng số nợ gốc là 270.000.000đ (Hai trăm bảy mươi triệu).

Tới ngày xét xử bị đơn chị Đoàn Thị Tường L chưa trả nợ gốc 270.000.000đ (Hai trăm bảy mươi triệu), cho nguyên đơn anh T. Về lãi chị L mới trả được anh Tuấn 15.000.000đ (Mười lăm triệu đồng), do đó Hội đồng xét xử xét thấy có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[5] Hội đồng xét xử xét thấy; có đủ căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Trần Anh T đối với bị đơn chị Đoàn Thị Tường L về việc “Tranh chấp hợp vay tài sản là tiền”; buộc bị đơn chị Đoàn Thị Tường L phải trả anh Trần Anh T số nợ là 270.000.000đ (Hai trăm bảy mươi triệu).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, nêu bên phải thi hành án chậm thi hành nghĩa vụ phải thực hiện thì bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền chậm thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Về tiền lãi Tại phiên Tòa nguyên đơn anh Tuấn không yêu cầu bị đơn chị Linh trả lãi của thời gian từ tháng 4 năm 2021 cho đến nay do đó; Hội đồng xét xử không xem xét.

[6]Về án phí DSST: Do Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, bị đơn chị Đoàn Thị Tường L phải chịu toàn bộ án phí là 13.500.000đ (Mười ba triệu năm trăm ngàn đồng).

Cách tính án phí (từ trên 6.000.000đ đến 400.000.000đ là 5% giá trị tài sản có tranh chấp).

Nguyên đơn anh Trần Anh T được hoàn trả lại số tiền tạm ứng án phí 6.800.000đ (Sáu triệu tám trăm ngàn đồng), theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0002124 ngày 14-4-2022, của Chi cục thi hành án dân sự thành phố X.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các điều: Điều 26, Điều 35, khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 466 , khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Trần Anh T với bị đơn chị Đoàn Thị Tường L;

[1] Buộc bị đơn chị Đoàn Thị Tường L có nghĩa vụ trả số nợ là 270.000.000đ (Hai trăm bảy mươi triệu), cho nguyên đơn anh Trần anh T.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, nêu bên phải thi hành án chậm thi hành nghĩa vụ phải thực hiện thì bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền chậm thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

[2]Án phí DSST:Bị đơn chị Đoàn Thị Tường L phải chịu 13.500.000đ (Mười ba triệu năm trăm ngàn đồng).

[3] Nguyên đơn Trần Anh T được hoàn trả lại số tiền tạm ứng án phí 6.800.000đ (Sáu triệu tám trăm ngàn đồng), theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0002124 ngày 14-4-2022, của Chi cục thi hành án dân sự thành phố X.

[4] Quyền kháng cáo: Đương sự có mặt quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án; đương sự vắng mặt là 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc

ngày bản án được niêm yết công khai để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa -Vũng Tàu xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

[5] Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Tòa án nhân dân tỉnh BR-VT;
- Viện kiểm sát nhân dân Tp-VT ;
- Chi cục Thi hành án dân sự Tp- VT;
- Lưu hồ sơ.

Trịnh Hồng Phúc

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

TM.HOÀI ÑOÀNG XEÙT XÖÙ SÔ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- Tòa án ND tỉnh BR-VT
- Viện kiểm sát ND Tp-VT
- Các đương sự;
- Thị hành án dân sự Tp- VT
- Lưu hồ sơ.

